

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXX-ST ngày 08/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Nhân H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh Thanh Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Nhân H trình bày:*

Ngày 06/02/2012, chị Trương Nhân H và anh Hồ Minh Thanh Th đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, không quan tâm nhau. Nay chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Minh Thanh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Hồ Trương Kha L, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 19/01/2018. Khi ly hôn chị xin

được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nợ chung không có.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H với anh Th thì chính quyền địa phương không biết vì khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không thông báo với chính quyền địa phương để hòa giải.

- *Đối với bị đơn anh Hồ Minh Thanh Th:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Hồ Minh Thanh Th nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2021, thì anh Hồ Minh Thanh Th có đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tại thời điểm xác minh anh Hồ Minh Thanh Th vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, chị Trương Nhân H (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Nhân H. chị Trương Nhân H được ly hôn với anh Hồ Minh Thanh Th.

- Về con chung: Giao 02 cháu Hồ Trương Kha L, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Trương Nhân H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Nhân H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Trương Nhân H yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Minh Thanh Th, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hồ Minh Thanh Th có đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn chị Trương Nhân H: có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trương Nhân H.

Bị đơn anh Hồ Minh Thanh Th: trong quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được. Ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh Hồ Minh Thanh Th biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Hồ Minh Thanh Th vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác, sự vắng mặt của anh anh Hồ Minh Thanh Th đã không cung cấp được cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Hồ Minh Thanh Th phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Hồ Minh Thanh Th là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Nhân H và anh Hồ Minh Thanh Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ; giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị H thừa nhận chị không còn tình cảm với anh Th, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. anh chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, đồng ý cho chị Trương Nhân H được ly hôn anh Hồ Minh Thanh Th.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Hồ Trương Kha L, sinh ngày 29/11/2012 có nguyện vọng được ở với chị H; cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 19/01/2018 đang còn nhỏ, chị H có công việc, thu nhập ổn định, hiện tại 02 cháu vẫn đang ở với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần giao 02 cháu Hồ Trương Kha L, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Trương Nhân H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống, chị Trương Nhân H và anh Hồ Minh Thanh Th không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và không có yêu nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Trương Nhân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Nhân H. Chị Trương Nhân H được ly hôn với anh Hồ Minh Thanh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Trương Kha L, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Trương Nhân H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hồ Minh Thanh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn; chị Trương Nhân H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil cũng không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chi Trương Nhân H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi Trương Nhân H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000523 ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh